Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 26.09.2019 11:31:31 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3118 /UBND-NCPC V/v tiếp tục triển khai thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.	*Tây Ninh, ngày 26 tháng 9 năm 2019*

Kính gửi:
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

Để thực hiện tốt quy định về trình tự, thủ tục, quy trình tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (viết tắt là Luật), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đảm bảo tính kịp thời trong công tác tham mưu ban hành văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện một số nội dung sau:

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, thủ trưởng các sở, ban, ngành kịp thời rà soát tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và những văn bản theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng quy trình và tiến độ đề ra.

2. Tiếp tục quán triệt, phổ biến quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật và Nghị định 34/2016/NĐ-CP đến toàn thể cán bộ, công chức viên chức thuộc đơn vị, ngành, địa phương mình để thực hiện đúng quy định.

(Quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật kèm theo)

3. Ngoài các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan soạn thảo cần tổ chức lấy ý kiến các dự thảo quyết định cá biệt, văn bản hành chính đối với các cơ quan, đơn vị khi nội dung văn bản có liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm hoặc chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc áp dụng văn bản đó sau khi ban hành.

4. Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật theo hướng chuyên nghiệp; bố trí công chức đáp ứng năng lực, trình độ để làm

công tác xây dựng pháp luật, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực tham mưu, quản lý.

5. Giao Sở Tư pháp theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng quy định và tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

6. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và kịp thời xử lý văn bản quy phạm pháp luật có sai sót theo đúng quy định của Luật và Nghị định 34/2016/NĐ-CP.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện đúng tinh thần nội dung Công văn này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PVP Long, Nhung;
- Phòng NCPC;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

QUY TRÌNH

Xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh theo quy định Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP

(Kèm theo Công văn số 2118 /UBND-NCPC ngày 26 tháng 9 năm 2019)

I. Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân

Quy trình, hồ sơ xây dựng ban hành Nghị quyết của HĐND được quy định tại Chương VIII, gồm 16 điều (từ Điều 111 đến Điều 126) của Luật. Gồm 4 bước sau:

Bước 1. *Lập đề nghị và thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh do UBND tỉnh là cơ quan đề nghị*

1. UBND tỉnh tự mình hoặc theo đề xuất của các sở, ban, ngành trực thuộc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND.

2. Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết

a) Đối với Nghị quyết quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên (quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật) thì hồ sơ thực hiện theo khoản 2 Điều 117 của Luật gồm có:

- Tờ trình về đề nghị xây dựng nghị quyết;

- Bản thuyết minh về căn cứ ban hành nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của nghị quyết; nội dung chính của nghị quyết; thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết.

b) Riêng đối với việc xây dựng nghị quyết thuộc các trường hợp tại Khoản 2, 3, 4 Điều 27 của Luật quy định về: Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thì cơ quan lập đề nghị phải thực hiện thêm các bước quy định tại các Điều 112 đến Điều 116 của Luật. Cụ thể:

- Cơ quan đề nghị xây dựng nghị quyết phải thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 112 của Luật như tổng kết hoặc đánh giá các văn bản QPPL liên quan; tổ chức nghiên cứu thông tin tư liệu, điều ước quốc tế liên quan; xây dựng nội dung của chính sách, đánh giá tác động của chính sách; chuẩn bị hồ sơ đề nghị, lấy ý kiến về hồ sơ đề nghị, …

- Việc lấy ý kiến được thực hiện theo Điều 113 của Luật.

Cụ thể: Đăng tải toàn bộ hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để nhân dân tham gia ý kiến, đồng thời lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, thời gian để các đơn vị góp ý không ít hơn 10 ngày, …

- Ngoài ra, căn cứ Điều 10 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì cơ quan đề nghị xây dựng nghị quyết phải:

+ Gửi hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến;

+ Gửi hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

+ Hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp đến Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để lấy ý kiến;

+ Trong trường hợp cần thiết có thể tổ chức họp để lấy ý kiến về những chính sách cơ bản trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

+ Nghiên cứu ý kiến góp ý để hoàn thiện đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến phải được đăng tải cùng với các tài liệu khác trong hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan lập đề nghị.

Sau khi kết thúc thời gian lấy ý kiến, cơ quan đề nghị xây dựng nghị quyết tổng hợp và tiếp thu ý kiến; gửi Sở Tư pháp thẩm định (thời gian thẩm định là 15 ngày); Cơ quan lập đề nghị là UBND tỉnh giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định hoàn thiện hồ sơ.

Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết theo quy định tại Khoản 3 Điều 117 của Luật gồm:

+ Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết, trong đó phải nêu rõ sự cần thiết ban hành nghị quyết; mục đích, quan điểm xây dựng nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của nghị quyết; mục tiêu, nội dung chính sách trong dự thảo nghị quyết và các giải pháp để thực hiện chính sách đã được lựa chọn; thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết.

+ Nội dung đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết, trong đó phải nêu rõ vấn đề cần giải quyết; mục tiêu ban hành chính sách; các giải pháp để thực hiện chính sách; các tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; lựa chọn giải pháp của cơ quan, tổ chức và lý do lựa chọn; xác định vấn đề giới và tác động giới của chính sách.

+ Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách.

+ Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; bản chụp ý kiến góp ý.

+ Đề cương dự thảo nghị quyết.

+ Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của Sở Tư pháp.

+ Quyết định thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 116 của Luật này.

+ Tài liệu khác (nếu có).

- UBND cấp tỉnh xem xét, thông qua đề nghị xây dựng nghị quyết (UBND tỉnh tổ chức phiên họp để xem xét các đề nghị xây dựng nghị quyết)

- Đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh gửi đến thường trực HĐND tỉnh để xem xét, quyết định. Nếu chấp thuận thì phân công cơ quan tổ chức trình (UBND tỉnh) trình dự thảo Nghị quyết và quyết định thời hạn trình HĐND tỉnh dự thảo nghị quyết; UBND tỉnh sẽ phân công cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo dự thảo nghị quyết.

***Bước 2**. Soạn thảo và lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết (theo Điều 120 của Luật)*

Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức xây dựng dự thảo phải chủ động phối hợp để đăng tải các tài liệu về dự thảo lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh ít nhất là 30 để lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức và những cơ quan, tổ chức; cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản.

***Bước 3**. Thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định trình dự thảo Nghị quyết, thẩm tra dự thảo nghị quyết*

1. Thẩm định

Cơ quan chủ trì soạn thảo chuẩn bị hồ sơ quy định tại Khoản 2 Điều 121 của Luật gửi Sở Tư pháp thẩm định chậm nhất là 20 ngày trước ngày UBND tỉnh họp quyết định việc trình dự thảo Nghị quyết lên HĐND tỉnh.

Sở Tư pháp tiến hành thẩm định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thẩm định và gửi báo cáo cho cơ quan chủ trì soạn thảo. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo và đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình UBND tỉnh.

2. Trình UBND tỉnh quyết định trình dự thảo nghị quyết

Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm gửi hồ sơ dự thảo theo quy định tại khoản 1 Điều 122 của Luật đến UBND tỉnh để chuyển đến các thành viên của UBND tỉnh chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày UBND tỉnh họp.

Tại phiên họp, UBND tỉnh có trách nhiệm xem xét, thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số quyết định việc trình dự thảo nghị quyết ra HĐND tỉnh.

2. Thẩm tra

Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, UBND tỉnh trình dự thảo nghị quyết phải gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết (thành phần hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 124 của Luật) đến Ban của HĐND được phân công thẩm tra để thẩm tra. Ban có trách nhiệm thẩm tra phải gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực HĐND chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp của HĐND.

***Bước 4**. Thông qua dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh*

Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết để gửi đến đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp của HĐND (thành phần hồ sơ gửi theo quy định tại khoản 1 Điều 125 của Luật).

Tại kỳ họp của HĐND tỉnh tiến hành việc xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết theo trình tự quy định tại Điều 126 của Luật.

II. Đối với Quyết định của UBND tỉnh

Quy trình, hồ sơ xây dựng ban hành quyết định của UBND tỉnh được quy định tại Chương IX gồm 6 điều (từ Điều 127 tới Điều 132) của Luật, gồm 4 bước cơ bản sau:

***Bước 1**. Lập đề nghị xây dựng Quyết định*

Quy định cụ thể cơ quan, cá nhân sau có quyền và trách nhiệm đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện.

Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp xem xét kiểm tra việc đề nghị ban hành quyết định, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để quyết định và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo.

***Bước 2**. Soạn thảo và lấy ý kiến dự thảo*

Cơ quan đề nghị cũng là cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 128 của Luật.

Lấy ý kiến dự thảo thực hiện theo quy định tại Điều 129 viện dẫn áp dụng theo Điều 120 của Luật và tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu ý kiến, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo.

***Bước 3**. Thẩm định*

Cơ quan chủ trì soạn thảo chuẩn bị hồ sơ thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật gửi Sở Tư pháp. Sở Tư pháp tiến hành thẩm định trong 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thẩm định. Báo cáo thẩm định gửi cho cơ quan chủ trì soạn thảo.

Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo (Hồ sơ dự thảo quy định tại khoản 1 Điều 125 của Luật) trước khi trình UBND tỉnh quyết định (đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình).

***Bước 4**. Trình, thông qua dự thảo và ký ban hành*

Cơ quan chủ trì soạn thảo gửi hồ sơ dự thảo đến UBND tỉnh chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày UBND họp để chuyển đến các thành viên UBND tỉnh.

Tại phiên họp của UBND tỉnh thì việc thông qua, ký ban hành thực hiện theo Điều 132 của Luật.

III. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn

Điều 146 Luật năm 2015 quy định các trường hợp được xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo trình tự thủ tục rút gọn, gồm 05 trường hợp sau: (1) Trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; (2) Trường hợp đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; (3) Trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn theo quyết định của Quốc hội; (4) Trường hợp để ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật trong một thời hạn nhất định; (5) Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

Quy định cụ thể, rõ ràng hơn trình tự, thủ tục xây dựng, xem xét, thông qua văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn (Điều 148, Điều 149 Luật năm 2015). Ví dụ: nếu tổ chức lấy ý kiến thì thời hạn lấy ý kiến không quá hai mươi ngày; việc thẩm định, thẩm tra phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản; quy trình xem xét, thông qua được thực hiện theo trình tự tương ứng với trình tự xem xét, thông qua văn bản đó./.